

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày: 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sài

Ông Hứa Minh Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Trướng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 29 tháng 3 năm 1994 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1954 và con bà Âu Thị K, sinh năm 1953; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2018 đến nay. Có mặt.

2. Vi Văn V; tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 03 tháng 8 năm 1982 tại xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M, sinh năm 1957 (đã chết) và con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có;

Nhân thân: Có 01 tiền sự, ngày 27/10/2014 thực hiện hành vi “Đánh bạc”; Công an huyện Văn Lãng lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, nay chưa chấp hành;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1957. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người chứng kiến:* Ông Lưu Văn B, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 05 phút ngày 03/2/2018, Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với tổ kiểm soát cơ động Đoàn Biên phòng N, đang làm nhiệm vụ tại trục đường thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện đối tượng Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 12T1- 9241 và Vi Văn V điều khiển xe mô tô BKS: 12K2- 6329 đi từ hướng biên giới vào nội địa, trên xe chở các bao tải, giỏ nhựa, hộp bìa catton thấy có biểu hiện nghi vấn vận chuyển pháo nổ. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe để kiểm tra thì Hoàng Văn T và Vi Văn V chấp hành, đồng thời khai nhận các bao tải dứa, giỏ nhựa, thùng bìa catton đều cất giấu pháo nổ, do Hoàng Văn T cùng Vi Văn V vừa sang Bản Giàng - Trung Quốc mua về Việt Nam với mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa hai đối tượng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm:

- Thu giữ của Hoàng Văn T: 18 hộp hình khối có chiều dài, rộng, cao: 14 cm x 14cm x 14cm, trong mỗi hộp hình khối có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo khi đốt có thể gây nổ; có tổng trọng lượng là 26 kg pháo (đã niêm phong); 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ đen BKS: 12T1-9241; 01 giỏ nhựa màu đen, 01 bao tải dứa màu đen là dụng cụ để chứa, cất giấu pháo và số tiền 4.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu oppo màu vàng nhạt kèm theo 02 sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh kèm theo 01 sim đã qua sử dụng; 01 thẻ điều trị methadone; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001848; 01 giấy CMND số 08221399.

- Thu giữ của Vi Văn V: 18 hộp hình khối có chiều dài, rộng, cao: 14 cm x 14cm x 14cm, trong mỗi hộp hình khối có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau nghi chứa thuốc pháo khi đốt có thể gây nổ; có tổng trọng lượng là 25 kg pháo (đã

niêm phong); 01 vỏ hộp bia catton bên ngoài có in chữ và số Trung Quốc màu đỏ; 01 bao tải dừa màu xanh là dụng cụ để chứa, cất giấu pháo; 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu xanh đen BKS: 12K2- 6329 và số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu oppo màu trắng, kèm 02 sim đã qua sử dụng, 01 đăng ký xe mô tô xe máy số: 0028251; 01 thẻ điều trị methadone .

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai: Hoàng Văn T và Vi Văn V do đang uống thuốc cai nghiện Methadone tại Trung tâm y tế huyện V nên quen biết nhau. Vào khoảng 10 giờ ngày 01/02/2018 sau khi uống thuốc xong, Hoàng Văn T rủ Vi Văn V đến cửa khẩu N để bốc xếp hàng hóa nhưng V không đi thì Hoàng Văn T một mình khác đi; trong lúc chờ để bốc hàng tại bãi xe cửa khẩu Na Hình, Hoàng Văn T gặp 02 người đàn ông người Việt Nam là lái xe chở hàng để xuất khẩu sang Trung Quốc, qua nói chuyện thì hai người đó đặt vấn đề mua 02 thùng pháo, loại 36 quả/giàn. Nghe vậy Hoàng Văn T nói em sang Trung Quốc mua với giá hơn 100.000 đồng/giàn, nếu mang về đến Việt Nam thì phải bán với giá 250.000 đồng/giàn; hai người lái xe ô tô đồng ý. Đến ngày 02/02/2018, Hoàng Văn T tiếp tục đến cửa khẩu N để bốc vác hàng thì gặp hai người lái xe hôm trước hỏi đi mua pháo chưa, Hoàng Văn T cho biết chưa mua được pháo, hai người lái xe lại hỏi có tiền chưa, Hoàng Văn T trả lời đã có tiền. Qua trao đổi thì hai đối tượng đó và Hoàng Văn T đã thỏa thuận là vào khoảng 22 giờ đến 23 giờ ngày 03/2/2018, hai bên sẽ giao nhận pháo và tiền tại đoạn đường lên dốc Lũng Hòa, thuộc xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng. Sáng ngày 03/02/2018, Hoàng Văn T và Vi Văn V đến Trung tâm y tế huyện Văn Lãng uống thuốc methadone như thường lệ, Hoàng Văn T hỏi Vi Văn V có đi cửa khẩu N bốc hàng không, Vi Văn V trả lời có thì đi. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày Vi Văn V gọi điện thoại cho Hoàng Văn T, sau đó đi xe mô tô mang BKS: 12K2-6329 đến nhà Hoàng Văn T, trong lúc ngồi uống nước Hoàng Văn T nói bây giờ không đi N bốc vác hàng nữa và bảo Vi Văn V cùng sang Bản Giàng, Trung Quốc mang pháo nổ về bán cho 02 người lái xe chở hàng ở cửa khẩu N; Vi Văn V bảo không có tiền thì Hoàng Văn T nói sẽ bỏ tiền ra trước, về bán xong trừ tiền gốc còn tiền lãi chia đôi, Vi Văn V đồng ý. Bàn bạc xong, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô mang BKS 12T1-9241, còn Vi Văn V điều khiển xe mô tô BKS 12K-6329 từ Pác Cú đi theo trục đường thôn Còn Phía- thôn P, xã T, huyện V và đi theo đường mòn vượt biên giới trái phép vào nhà bà Kim Dị ở bản Giàng- Trung Quốc. Hoàng Văn T hỏi bà Kim Dị mua 02 thùng pháo nổ loại 36 quả/ giàn thì bà Kim Dị cho biết giá 87.500 đồng/ giàn, Hoàng Văn T đồng ý thì bà Kim Dị lấy 02 thùng pháo nổ ra bán. Hoàng Văn T và Vi Văn V mở ra kiểm tra đếm được được 36 giàn loại 36 quả/ giàn. Sau đó Hoàng Văn T, Vi Văn V lấy 02 bao tải dừa, 01 giỏ nhựa màu đen, 01 hộp bia cát tông ở trong nhà Kim Dị bọc gói thành 04 bao. Hoàng Văn T trả tiền mua pháo cho bà Kim Dị với số tiền là 3.100.000 đ (ba triệu một trăm nghìn) đồng. Sau đó Hoàng Văn T và Vi Văn V mỗi người chở 02 bao pháo theo đường cũ từ Trung Quốc về Việt Nam.

Khi về đến dưới trạm Biên phòng (Đồn N), thôn Còn Phia- T, huyện Văn L thì bị Cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 839/C54-P2 ngày 06/02/2018 của Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận: *Tất cả các mẫu vật gửi giám định bên trong đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ.*

Vật chứng bị thu giữ là 51 kg pháo nổ, ngày 12/02/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thành lập Hội đồng xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS- HS, ngày 21/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Vi Văn V về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn T, Vi Văn V khai nhận hành vi thực hiện như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận, giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190; các Điều 17, 38; 58 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Vi Văn V, tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Vi Văn V phạm tội Buôn bán hàng cấm, với tình tiết định khung “**Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam**” và “Buôn bán qua biên giới”; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù giam, bị cáo Vi Văn V từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù giam,

Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Tang vật là pháo nổ trọng lượng 51 kg, cơ quan chức năng đã tiêu hủy, đề nghị xác nhận; 01 giỏ nhựa màu đen, 01 bao tải dứa màu đen, 01 vỏ hộp bìa catton, 01 bao tải dứa màu xanh là dụng cụ để chứa, cất giấu pháo, không còn giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu oppo, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 thẻ điều trị methadone; 01 giấy CMND số 08221399, 4.200.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ đen BKS: 12T1-9241, 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001848 là tài sản của anh Hoàng Văn C, bị cáo sử dụng làm phương tiện chở hàng cấm (pháo nổ), nhưng anh Hoàng Văn C không biết nên đề nghị trả lại cho anh Hoàng Văn C. 01 điện thoại hiệu oppo màu trắng, 01 thẻ điều trị methadone, 1.000.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo Vi Văn V; 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu xanh đen BKS: 12K2- 6329, 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 0028251 là tài sản của bà Hoàng Thị D, nhưng bà không biết bị cáo Vi Văn V sử dụng làm phương tiện chở hàng cấm nên đề nghị trả lại cho bà Hoàng Thị D.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Vi Văn V nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt, không có lời bào chữa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đều xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hồi 21 giờ 05 phút ngày 03/02/2018 tại trục đường thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Hoàng Văn T và Vi Văn V đang có hành vi buôn bán hàng cấm (pháo nổ) từ Trung Quốc vào Việt Nam, với mục đích để bán kiếm lời, thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với tổ kiểm soát Đồn Biên phòng N phát hiện bắt quả tang, thu giữ 51kg pháo nổ (đã trừ bì). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo biết được hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì hám lợi vẫn cố tình cùng nhau, bàn bạc thực hiện.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ, vai trò hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[5] Hành vi buôn bán hàng cấm (pháo nổ) của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Theo quy định của pháp luật, pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán, sử dụng, tàng trữ trái phép. Hàng năm, đặc biệt trước và trong dịp tết Nguyên đán, việc cấm đốt pháo nổ được tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông từ Trung ương đến địa phương để toàn thể nhân dân nắm được. Hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý kinh tế, làm mất trật tự trị an xã hội.

[6] Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm, tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành.

Nhưng bị cáo Hoàng Văn T có vai trò cao hơn vì là người nhận đặt hàng bán pháo với 02 người đàn ông lái xe, trao đổi số lượng, giá cả, bỏ tiền ra mua pháo, rồi bị cáo Vi Văn V cùng thực hiện tội phạm.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T không có tiền án, tiền sự; Bị cáo Vi Văn V có 01 tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Với tổng trọng lượng pháo nổ các bị cáo buôn bán, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy vai trò của Hoàng Văn T cao hơn, nhưng về nhân thân bị cáo Vi Văn V là người có nhân thân xấu, nên mức hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo là tương đương nhau, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo hơi nhẹ.

[11] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là người nghiện ma túy, tang vật là pháo nổ đã kịp thời bị thu giữ nên bị cáo chưa đạt được mục đích kiếm lợi. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[12] Về tang vật vụ án: Tang vật là pháo nổ trọng lượng 51 kg, cơ quan chức năng đã tiêu hủy, Hội đồng xét xử xác nhận; 01 giỏ nhựa màu đen, 01 bao tải dứa màu đen, 01 vỏ hộp bìa catton, 01 bao tải dứa màu xanh là dụng cụ để chứa, cất giấu pháo, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 4.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu oppo, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 thẻ điều trị methadone, 01 giấy CMND số 08221399 mang tên Hoàng Văn T không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T; 1.000.000 đồng, 01 điện thoại hiệu oppo màu trắng, 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 0028251, 01 thẻ điều trị methadone không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Vi Văn V.

[13] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu đỏ đen BKS: 12T1-9241 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001848 là phương tiện bị cáo Hoàng Văn T chở pháo nổ, nhưng đây là xe của anh Hoàng Văn C (anh trai ruột của bị cáo), anh Hoàng Văn C không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện vận chuyển hàng cấm, nên trả lại xe cho anh Hoàng Văn C.

[14] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu xanh đen BKS: 12K2-6329, 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 0028251 là phương tiện bị cáo Vi Văn V chở pháo nổ, nhưng đây là xe của bà Hoàng Thị D (mẹ của bị cáo), bà Hoàng Thị D không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện vận chuyển hàng cấm, nên trả lại xe cho bà Hoàng Thị D.

[15] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, k khoản 2 Điều 190; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với cả hai bị cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Văn T, Vi Văn V** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2018.

Xử phạt bị cáo **Vi Văn V** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2018.

3. Tang vật vụ án:**a) Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 giỏ nhựa màu đen có các chiều 50cm x 35cm x 28cm;
- 01 bao tải dừa màu đen có in các chữ Trung Quốc;
- 01 vỏ hộp bìa catton bên ngoài có in chữ và số Trung Quốc màu đỏ;
- 01 bao tải dừa màu xanh có in các chữ Trung Quốc.

b) Trả lại bị cáo Hoàng Văn T:

- 01 điện thoại di động hiệu OPOP màu vàng nhạt, số IMEI1: 863898037505412; IMEI2: 863898037505404 kèm theo hai thẻ sim điện thoại: 01 thẻ sim VIETTEL số 01687778904; 01 thẻ sim Vinaphone số 01256011394;

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu trắng xanh đã qua sử dụng, số seri: 359396006109085 kèm 01 sim VIETTEL;

- 01 thẻ điều trị methadone mang tên Hoàng Văn T;

- 01 giấy CMND số 082213993 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 04/11/2009 mang tên Hoàng Văn T;

- 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

c) Trả lại bị cáo Vi Văn V:

- 01 điện thoại hiệu OPOP màu trắng đã qua sử dụng màn hình bị vỡ, số IMEI1: 867717028504075; IMEI2: 867717028504067 cộng 01 sim VIETTEL 4G số : 89840.44008,81305; 01 sim 4G số: 89840,20001,06157,45908.

- 01 thẻ điều trị methadone mang tên Vy Văn V;

- 1.000.000đ (một triệu) đồng,

d) Trả lại anh Hoàng Văn C: 01 xe mô tô BKS: 12T1-9241 nhãn hiệu SUFAT, màu sơn đen, đỏ, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001848 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/10/2011 mang tên Hoàng Thị Hồng H;

đ) Trả lại bà Hoàng Thị D: 01 xe mô tô BKS: 12K2- 6329 nhãn hiệu SANDA, màu sơn xanh, không có yếm bên phải, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô xe máy số: 0028251 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 13/4/2007 mang tên Đàm Văn G.

(Các vật chứng trên theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/02/2018 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo **Hoàng Văn T, Vi Văn V** mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh